

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100259405 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/01/2011; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2016)*

**Địa chỉ:** Số 02 đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**Điện thoại:** 056.3822077;      **Fax:** 056.3817371

**Website:** [www.duongsatngghiabinh.vn](http://www.duongsatngghiabinh.vn)

### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: ông Mai Văn Tân, Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0914038745      Fax: 056.3817371



## MỤC LỤC

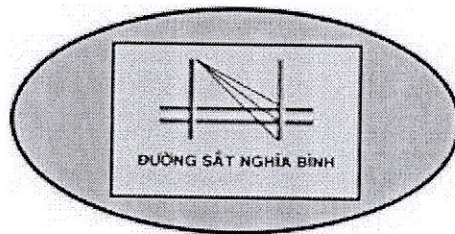
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>1</b>
1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	1
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	5
4. Cơ cấu Cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty....	6
5. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con.....	6
6. Hoạt động kinh doanh.....	7
7. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD trong 2 năm gần nhất.....	11
8. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014, 2015.....	12
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
10. Chính sách đối với người lao động.....	14
11. Chính sách cổ tức.....	15
12. Tình hình tài chính.....	16
13. Tài sản.....	19
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	21
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	23
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	23
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng có liên quan tới công ty.....	24
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>24</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát.....	28
3. Ban giám đốc.....	31
4. Kế toán trưởng.....	33
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	34

# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

## 1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

### 1.1 Giới thiệu về công ty:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH
- Tên tiếng Anh: NGHIA BINH RAILWAY JOINT STOCK COMPANY
- Người đại diện theo pháp luật:
  - + Ông: Nguyễn Thái Linh Chủ tịch HĐQT;
  - + Ông: Mai Văn Tân Giám đốc công ty.
- Trụ sở: Số 02 đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 056.3822077
- Fax: 056.3817371
- Website: [www.duongsatnghiabinh.vn](http://www.duongsatnghiabinh.vn)
- Giấy CNĐKKD: Số 4100259405 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/01/2011; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2016.
- Tài khoản: 102.010.000.407.344 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Định.
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 18.060.000.000 đồng (Mười tám tỷ, không trăm sáu mươi triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 18.060.000.000 đồng (Mười tám tỷ, không trăm sáu mươi triệu đồng).
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: Ngày 08 tháng 01 năm 2016.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
  - + Ngành, nghề kinh doanh chính: Quản lý, bảo trì, xây dựng công trình giao thông đường sắt, đường bộ, thủy lợi và nhà các loại; Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt.
  - + Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất và khai thác đá, cát sỏi, cầu kiện bê tông, thép chuyên ngành, dụng cụ lao động, bảo hộ; Thí nghiệm, kiểm nghiệm, tư vấn.



+ Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật: Kinh doanh vận tải đường bộ; đại lý vé máy bay, ô tô, tàu hỏa; Đầu tư và kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch; Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa thể thao.

## **1.2. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch:**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông: 1.806.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **NBR**
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 1.806.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật của TCĐKGD: 0 cổ phiếu.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 31/03/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## **1.3. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình qua gần 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, đã trải qua nhiều lần thay đổi về mặt tổ chức, tên gọi ở những thời điểm khác nhau; có những hoàn cảnh, những khó khăn thách thức riêng. Song toàn Đảng bộ, Ban điều hành, các Đoàn thể trong Công ty cùng toàn thể CBCNV đã thể hiện lập trường kiên định, nắm vững đường lối của Đảng; chủ trương chỉ đạo của ngành Đường sắt Việt Nam. Bám sát nhiệm vụ chính trị, tranh thủ sự lãnh đạo, giúp đỡ của ngành; chính quyền địa phương hai tỉnh Bình Định - Quảng Ngãi và nhân dân dọc hai bên tuyến đường sắt; đã lãnh đạo xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh, đưa Công ty hòa nhập vào công cuộc đổi mới của đất nước, của ngành. Đóng góp một phần xuất sắc cùng với giai cấp công nhân ngành Đường sắt cả nước trong giai đoạn khôi phục, tái thiết tuyến đường sắt Thống Nhất và đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới đưa ngành Đường sắt Việt Nam bước vào thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa .

\* Qua gần 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, công ty có những tên gọi ở từng thời điểm như sau:

- *Trung tâm Đường sắt Quy Nhơn*: Thuộc Đoạn Đường sắt II Bình Định - Bình Thuận từ sau ngày giải phóng đến tháng 09/1976.



- *Khu Đường sắt Nghĩa Bình*: Theo Quyết định số 1808/TC-NS ngày 01/10/1976 của Tổng cục Đường sắt.

- *Đoạn cầu đường Nghĩa Bình*: Theo Quyết định số 106/TC-NS ngày 02/02/1979 của Tổng cục Đường sắt.

- *Xí nghiệp Quản lý đường sắt Nghĩa Bình*: Theo Quyết định số 908/TC ngày 30/12/1983 của Tổng cục Đường sắt.

+ *Xí nghiệp Quản lý đường sắt Nghĩa Bình*: Đơn vị sự nghiệp kinh tế theo Quyết định 1208/TC ngày 30/5/1996 của Bộ Giao thông vận tải.

+ *Xí nghiệp Quản lý đường sắt Nghĩa Bình*: Xí nghiệp công ích theo Quyết định số 876/TCCB ngày 17/4/1998 của Bộ Giao thông vận tải.

- *Công ty Quản lý đường sắt Nghĩa Bình*: Theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/3/2003 của Bộ Giao thông vận tải.

- *Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình*: Theo Quyết định số 713/QĐ-ĐS ngày 29/06/2010 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Ngày 08/01/2015 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách Doanh nghiệp thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam thực hiện cổ phần hóa tại Quyết định số 64/QĐ-BGTVT;

- Căn cứ Quyết định số 3895/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Nghĩa Bình thành Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình là: 18.060.000.000 đồng (*Mười tám tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Ngày 11/12/2015 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình, giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần.

- Ngày 08/01/2016 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259405 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2016 với vốn điều lệ ban đầu là 18.060.000.000 đồng (*Mười tám tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*).

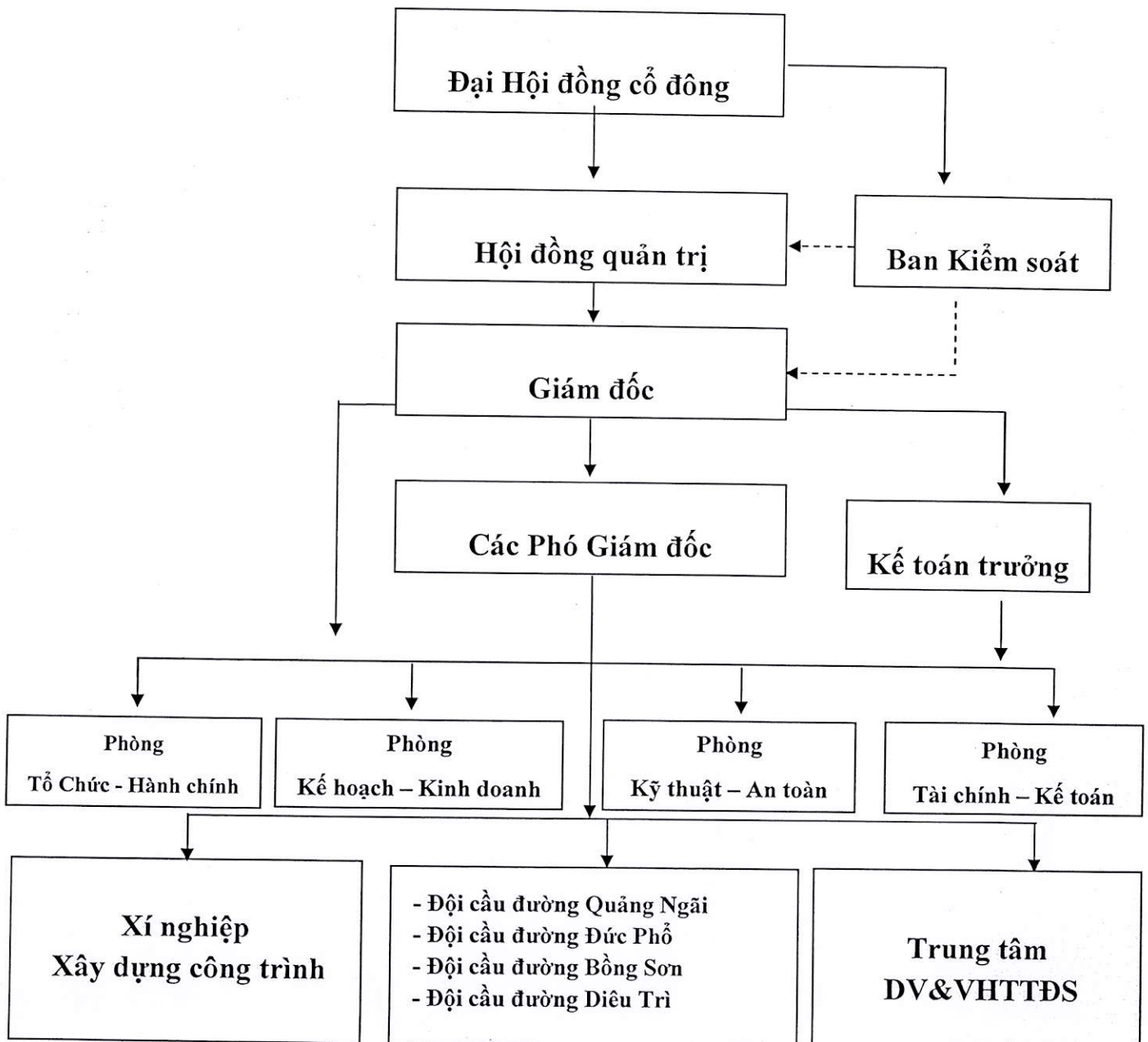
-Ngày 07/4/2016 Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 1690/UBCK-GSDC ngày 07/4/2016 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng.

- Ngày 12/5/2016 Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 46/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.806.000 cổ phiếu.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Kể từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (08/01/2016) đến nay, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu, do đó mức Vốn điều lệ được giữ nguyên là: 18.060.000.000 đồng (*Mười tám tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*).

#### 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.





a) **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

b) **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

d) **Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

đ) **Các Phó Giám đốc:** Giúp Giám đốc Công ty trong việc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và uỷ quyền.

e) **Kế toán trưởng:** có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty theo quy định của Luật Kế toán và giúp người đại diện theo pháp luật của Công ty giám sát tài chính tại Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

f) **Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:** Các phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty.

g) **Các Đội cầu đường:** Thực hiện nhiệm vụ công ích, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt có 4 Đội cầu đường: Quảng Ngãi, Đức Phổ, Bồng Sơn, Diêu Trì.

h) **Xí nghiệp Xây dựng công trình:** Là đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và SXKD ngoài nhiệm vụ công ích.

i) **Trung Dịch vụ - Văn hóa thể thao Đường sắt:** Là đơn vị SXKD ngoài nhiệm vụ công ích.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Bộ máy giúp việc công ty gồm 4 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng



Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật – An toàn, Phòng Tổ chức – Hành chính.

4. Cơ cấu Cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty/ Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

a) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2016

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	527	1.806.000	100%
1	Tổ chức	1	921.060	51%
2	Cá nhân	526	884.940	49%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>527</b>	<b>1.806.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 31/03/2016)

b) Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ và tên	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	118 Lê Duẩn, Hà Nội	921.060	51%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 31/03/2016)

5. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối ....

- Công ty mẹ: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

+ Địa chỉ: 118 đường Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

+ Điện thoại: (84-4) 39425972; Fax: (84-4) 39422866

+ Vốn điều lệ: 2.268.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng).

+ Ngành nghề kinh doanh:

Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia; đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; dịch vụ viễn thông và tin học; kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn của ngành đường sắt; kinh doanh kho bãi và dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.

+ Tỷ lệ góp vốn tại công ty: 9.210.600.000 đồng (tính theo mệnh giá) tương ứng 51%/vốn điều lệ

## 6. Hoạt động kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: quản lý khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;

- Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

+ Sản xuất và khai thác đá, cát sỏi, cấu kiện bê tông, thép chuyên ngành, dụng cụ lao động, bảo hộ;

+ Thí nghiệm, kiểm nghiệm, tư vấn.

- Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật:

+ Kinh doanh vận tải đường bộ; đại lý vé máy bay, ô tô, tàu hỏa;

+ Đầu tư và kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch;

+ Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa thể thao.

### 6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.526.555.122	100	123.816.750.926	100



Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
<b>Tổng cộng</b>	129.526.555.122	<b>100</b>	123.816.750.926	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo sản phẩm cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.468.673.980	100	13.318.181.098	100
<b>Tổng</b>	13.468.673.980	<b>100</b>	13.318.181.098	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

Cơ cấu các khoản mục chi phí

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu
Giá vốn hàng bán	116.057.881.142	92,25	110.498.569.828	90,99
Chi phí tài chính	29.425.473	0,02	20.034.000	0,02
Chi phí bán hàng	499.476.202	0,40	535.492.886	0,44
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.107.313.561	7,24	10.145.328.798	8,35
Chi phí khác	110.159.057	0,09	245.953.331	0,20
<b>Tổng cộng</b>	<b>125.804.255.435</b>	<b>100</b>	<b>121.445.378.843</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

## 6.2 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu



Ngoài nguồn vật tư do Công ty tự gia công, sản xuất cung cấp để phục vụ cho nhiệm vụ đảm bảo trạng thái kỹ thuật của cầu đường và an toàn giao thông đường sắt. Các loại vật tư chủ yếu khác như: Xi măng, sắt thép, tà vẹt gỗ, phụ kiện nối giữ, tà vẹt bê tông dự ứng lực TN1, ray, ghi, đá 2,5x5... Công ty hợp đồng với các nhà cung ứng thông qua chào hàng cạnh tranh rộng rãi theo quy định của Pháp luật, gồm: Công ty cổ phần đá Mỹ Trang, Công ty cổ phần Chu Lai, Công ty TNHH thương mại Xuân Hiếu, Công ty Chế biến lâm sản và phát triển nông nghiệp Nghệ An, Công ty cổ phần cơ khí đường sắt Đà Nẵng, Công ty cổ phần đá Hoàng Mai, Công ty cổ phần Công trình 6,...

### ***Sự ổn định của các nguồn cung cấp***

- Sự ổn định nguồn vật liệu từ các nhà cung cấp: Là một Công ty chuyên thực hiện lĩnh vực kinh doanh chính: Quản lý, bảo trì, xây dựng công trình giao thông đường sắt, đường bộ, thủy lợi và nhà các loại; tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt có bề dày phát triển ổn định, uy tín trong lĩnh vực này. Công ty đã và đang làm việc với nhiều nhà cung cấp truyền thống, chuyên nghiệp, uy tín trong và ngoài ngành đường sắt như: Công ty cổ phần cơ khí đường sắt Đà Nẵng, Công ty cổ phần XNK vật tư thiết bị Đường sắt, Công ty chế biến lâm sản và phát triển nông nghiệp Nghệ An, Công ty TNHH thương mại Xuân Hiếu, Công ty cổ phần Vật tư đường sắt Sài Gòn, Công ty cổ phần đá Mỹ Trang, Công ty cổ phần Chu Lai, Công ty cổ phần đá Hoàng Mai, Công ty cổ phần Công trình 6... để có nguồn hàng lâu dài, ổn định, không hạn chế về số lượng, giá cả phù hợp và chất lượng đảm bảo;

- Sự ổn định nguồn vật tư từ việc gia công, sản xuất: Là sự ổn định của Công ty mang tính chất lâu dài, đáp ứng đúng đủ về số lượng, chủng loại, và đảm bảo chất lượng của toàn bộ sản phẩm sản xuất như: Tà vẹt bê tông liên khối thường khổ đường 1 mét loại “TLK-DC”, biển báo tín hiệu các loại, đan và gổ kê đường ngang. Gia công tà vẹt sắt... cung cấp kịp thời cho công tác đảm bảo trạng thái kỹ thuật của cầu đường và an toàn giao thông đường sắt của Công ty nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành, góp phần tăng lợi nhuận cho Công ty nếu phải đặt mua ngoài.

### ***6.3 Trình độ công nghệ***

Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình là một đơn vị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt và thi công xây dựng mới các công trình giao thông, thủy lợi... nên yếu tố công nghệ luôn được đặc biệt quan tâm. Do vậy, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm là mục tiêu và chiến lược phát triển của công ty.

Để thực hiện được mục tiêu và chiến lược nêu trên Công ty đã thường xuyên:



- Ứng dụng công nghệ mới trong XDCB và duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp, máy sàng đá, các máy nâng mối gục, máy siết bu lông, máy thay tà vẹt bê tông...

- Cải tiến công cụ lao động, đưa tỷ lệ sử dụng các máy móc thay thế dần lao động chân tay.

- Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong quản lý và trao đổi thông tin.

- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu khắc phục các điểm xóc lắc đảm bảo cầu đường êm thuận; an toàn.

- Đưa nhanh các ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhập phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc; trao đổi thông tin qua internet, giao ban trực tuyến với 5 điểm cầu trong công ty. . .

- Đổi mới công tác quản lý, tạo sự thống nhất giữa cầu và đường, kết hợp đánh giá kết quả lao động và thu nhập cá nhân.

- Nâng cao hiệu quả quản lý công tác tuần đường, tuần hầm, tuần cầu, gác chắn đường ngang; đề xuất việc hoàn thiện các quy trình quản lý tuần đường, tuần cầu, hầm, các quy trình bảo dưỡng cầu, đường, tiêu chuẩn nghiệm thu cầu, đường, ghi phù hợp với kết cấu mới và khả năng khai thác tuyến đường cũng như một số quy trình quản lý các hạng mục kiến trúc khác.

- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động . . . phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.

- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ quản lý kỹ thuật về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật và đặc biệt chú trọng việc cập nhật kiến thức để kiểm tra sát hạch nâng lương cả về chuyên môn, tin học thực hành và pháp luật. Phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân lành nghề có trình độ, kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới. Đội ngũ kỹ sư của Công ty sử dụng thành thạo vẽ kỹ thuật trên máy vi tính, nên việc thiết kế các bản vẽ thi công hay thiết kế tổ chức thi công các công trình được nhanh chóng; thuận lợi, đáp ứng yêu cầu cao về kỹ thuật.

+ Tiếp tục giữ vững tốc độ bình quân trên phạm vi quản lý: 81,7km/h.

+ Đảm bảo an toàn chạy tàu, không có tai nạn do chủ quan gây ra.

#### **6.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Công tác kiểm tra chất lượng bảo dưỡng thường xuyên, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng mới và chỉ đạo thi công hiện trường luôn được coi trọng, các lý trình chuẩn bị duy tu bảo dưỡng hay các công trình XDCB sắp thi công đều được điều tra khảo sát thực tế để lập phương án thi công phù hợp. Lực lượng kỹ thuật được phân công cụ thể, thường xuyên bám sát hiện trường. Đối với các công trình trọng điểm thì lập ban chỉ đạo trực tiếp để chỉ huy điều hành.

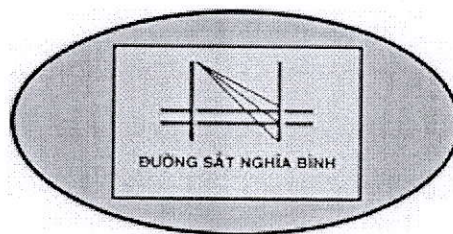
Nhờ vậy, từng công đoạn; từng hạng mục công trình đều được giám sát chặt chẽ, xử lý kịp thời những vướng mắc trong thi công, nên các công trình đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn. Tất cả các hạng mục công trình thi công hay các sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên đều được tổ chức nghiệm thu nội bộ trước khi mời tư vấn giám sát; chủ đầu tư nghiệm thu.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 được duy trì, cải tiến thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### **6.5 Hoạt động Marketing**

Thương hiệu Công ty trong gần 40 năm hoạt động được xây dựng dựa trên nền tảng chất lượng, uy tín của các công trình xây dựng giao thông và dân dụng với những cam kết về chất lượng sản phẩm. Thực tế, chất lượng công trình mà Công ty đã thi công là công cụ tiếp thị hữu hiệu nhất đến chủ đầu tư, khách hàng và đối tác của Công ty.

### **6.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền Biểu tượng Logo của Công ty**



Thương hiệu Công ty đã khẳng định được vị thế, uy tín của mình trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông dân dụng và đường sắt, với những công trình chất lượng cao.

Nhãn hiệu thương mại của Công ty luôn được đặc biệt chú trọng, nhằm nâng cao vị thế và uy tín Công ty trên thị trường.

## **7. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD trong 2 năm gần nhất.**

*Đơn vị tính: đồng*



Chỉ Tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm so với 2014
Tổng giá trị tài sản	522.902.039.942	71.750.836.256	(86,28)
Vốn chủ sở hữu	10.376.969.156	14.530.108.855	41,93
Doanh thu thuần	129.526.555.122	123.816.750.926	(4,41)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.633.240.656	3.280.020.331	(29,21)
Lợi nhuận khác	(93.457.482)	(186.971.876)	-
Lợi nhuận trước thuế	4.539.783.174	3.093.048.455	(31,87)
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.525.458.867	2.358.468.062	(33,10)
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (*)	-	-	

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

(\*) Số liệu về Giá trị sổ sách của công ty: trong giai đoạn là Công ty TNHH MTV, nên không tính toán chỉ tiêu này.

⚡ **Vấn đề nhấn mạnh của kiểm toán viên tại báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 15/3/2016 của CTCP Đường Sắt Nghĩa Bình.**

**-Ý kiến của kiểm toán viên:** Báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 15/3/2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình vốn góp của các cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Sắt Nghĩa Bình đến ngày 15/3/2016 là 18.060.000.000 đồng (Mười tám tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu.

**-Vấn đề nhấn mạnh:** Vốn góp của Nhà nước (Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam) tại Công ty cổ phần Đường Sắt Nghĩa Bình là 9.210.600.000 đồng chiếm 51% Vốn điều lệ. Tuy nhiên, giá trị phần vốn góp này đang được ghi nhận theo hồ sơ quyết toán cổ phần hóa do Công ty lập và đang trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

**8. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014, 2015.**

**Thuận lợi:**

Một số điểm nổi bật của Công ty:



- Ban Lãnh đạo công ty sáng tạo, năng động, có tính quyết đoán cao trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư khoa học công nghệ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, kinh nghiệm có niềm đam mê công việc và tâm huyết với công ty.

- Lực lượng lao động ngày càng ổn định, có tay nghề chuyên môn thành thạo ở mức cao, đa số công nhân thích ứng nhanh với nghề nghiệp và máy móc thiết bị mới.

- Toàn thể CBCNV công ty luôn đoàn kết nội bộ, có tính sáng tạo, hết lòng phục vụ vì sự nghiệp chung của công ty.

#### **Khó khăn:**

- Với chiều dài 193,2 km đường chính tuyến và 10,3 km đường Điều Trì – Quy Nhơn. Trong điều kiện cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, tuyến đường sắt Thống Nhất qua khu vực hai tỉnh Quảng Ngãi – Bình Định có địa hình hiểm trở, phức tạp, các khu vực dân cư và khu kinh tế dọc tuyến ngày càng phát triển đã làm gia tăng sự phức tạp về an ninh trật tự và an toàn giao thông đường sắt. Việc vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, mở rộng đường ngang bất hợp pháp xảy ra thường xuyên là nguyên nhân uy hiếp đến an toàn chạy tàu. Nguồn vốn đầu tư để bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt còn hạn hẹp, không đáp ứng được nhu cầu, giá nguyên vật liệu, xăng dầu luôn biến động làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Máy móc thiết bị hầu hết đã hết khấu hao, thời gian sử dụng lâu, hay hư hỏng đột xuất

- Địa điểm trụ sở Công ty chưa ổn định vì có dự án quy hoạch của địa phương di dời ga Quy Nhơn.

### **9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **a) Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

Với truyền thống và kinh nghiệm gần 40 năm trong lĩnh vực quản lý, bảo trì sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt từ năm 1976 đến nay, Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình tự hào là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực quản lý, bảo trì, thi công các công trình xây dựng giao thông đường sắt, đường bộ, nhà các loại trong và ngoài ngành. Công ty có một đội ngũ CBCNV đầy kinh nghiệm sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng ngành Đường sắt và Công ty ngày càng phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững của Công ty.

Qua gần 40 năm xây dựng và phát triển Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình vinh dự nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Chủ tịch Nước trao tặng như: Đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (năm 1996); các Huân chương độc lập hạng: nhất, nhì, ba;

Huân chương lao động hạng: nhất, nhì, ba và nhiều cờ, bằng khen của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an; Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, các Bộ Ngành khác, hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi

#### **b) Triển vọng phát triển của Công ty**

- Công ty có truyền thống gần 40 năm trưởng thành và phát triển; hoạt động kinh doanh trong ngành xây dựng, đặc biệt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, nhà các loại có yêu cầu kỹ thuật cao;

- CBCNV Công ty trẻ, có truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực quản lý tốt, nhiệt tình trong công tác, CBCNV có tay nghề, kinh nghiệm công tác, được rèn luyện và trưởng thành trong thực tế.

- Có tinh thần cầu thị, tiếp cận thị trường nhanh, nhạy bén

- Tài chính lành mạnh, hiện tại không có nợ vay Ngân hàng

- Trong giai đoạn hiện nay Chính phủ đang thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, triển khai một số chính sách phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch... điều đó tạo nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm của Công ty. Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng được hoàn thiện có tác dụng hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ GTVT, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của địa phương.

- Chủ trương phát triển ngành Đường sắt giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2030 của Chính phủ đã mở ra một thị trường lớn trong lĩnh vực lập các dự án đầu tư xây dựng. Chủ trương trên tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận các chủ đầu tư, thực hiện triển khai công việc kinh doanh mũi nhọn hiện nay của Công ty là xây dựng các công trình đường sắt.

#### **10. Chính sách đối với người lao động**

a) Số lượng người lao động trong công ty:

Số lượng lao động tại Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình tại thời điểm 31/12/2015 là: 631 người, cụ thể như sau:

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2015	
	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>I. Theo trình độ lao động</b>	<b>631</b>	
1. Trình độ trên đại học	0	0%



2. Trình độ đại học	81	12,80%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	538	85,30%
4. Lao động khác	12	1,90%
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>631</b>	
1. Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (VCQL)	6	0,95%
2. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	0	
3. Hợp đồng có thời hạn từ 1 – 3 năm	80	12,68%
4. Hợp đồng không xác định thời hạn	545	86,37%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình)

b) Chính sách đối với người lao động

Để xây dựng nguồn lực, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Ngoài tiền lương, Công ty xây dựng chế độ thưởng theo quy chế khen thưởng chung của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương và thưởng, Công ty cũng sẽ tiếp tục truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

**Mức lương bình quân:**

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên

Đơn vị tính: đồng

Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
5.580.000	6.200.000	6.820.000	6.900.000

**11. Chính sách cổ tức**

Năm 2016 là năm đầu tiên công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang công ty cổ phần. Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016: là 7,48%

## 12. Tình hình hoạt động tài chính

### 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

*Năm tài chính 2014 bắt đầu từ ngày 01/01/2014 kết thúc ngày 31/12/2014.*

*Năm tài chính 2015 bắt đầu từ ngày 01/01/2015 kết thúc vào ngày 07/01/2016: được thực hiện theo Điểm 3, Điều 10, Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.*

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15-37
Máy móc thiết bị	05-12
Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-07
TSCĐ hữu hình khác	05-10

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014, và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

#### Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016
Thuế giá trị gia tăng	2.940.015.249	2.436.750.141



Thuế thu nhập doanh nghiệp	769.871.252	305.209.247
Thuế thu nhập cá nhân	147.444.834	205.277.003
Các khoản khác phải thu Nhà Nước	35.722.688	253.340.003
<b>Cộng</b>	<b>3.893.054.023</b>	<b>3.200.576.394</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành. Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2015, thể hiện như sau.

STT	Các quỹ	31/12/2014	07/01/2016
1.	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	1.533.087.361	-
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.167.487.903	2.358.568.062

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

❖ Tổng dư nợ vay:

Khoản mục	31/12/2014	07/01/2016
I. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
II. Vay và nợ dài hạn	286.200.000	216.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

⚡ Tình hình công nợ hiện nay:

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	07/01/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>29.681.746.717</b>	<b>35.906.951.522</b>
Phải thu của khách hàng	26.006.819.722	32.954.285.628
Các khoản phải thu khác	3.674.926.995	2.952.665.894

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

❖ Các khoản phải trả



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>62.391.150.483</b>	<b>42.685.512.005</b>
Vay và nợ ngắn hạn		
Phải trả cho người bán	23.073.626.879	10.084.457.888
Người mua trả tiền trước	1.470.000.000	500.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	3.893.054.023	3.200.576.394
Phải trả người lao động	23.266.654.498	17.545.276.816
Chi phí phải trả	34.680.487	
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	5.485.646.693	8.996.632.845
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.167.487.903	2.358.568.062
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>17.270.519.424</b>	<b>14.336.847.560</b>
Phải trả dài hạn khác	16.637.051.537	14.120.847.560
Vay và nợ dài hạn	286.200.000	216.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	347.267.887	
<b>Tổng cộng Nợ phải trả</b>	<b>79.661.669.907</b>	<b>57.022.359.565</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

## 12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,00
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	1,07
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
- Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,15	0,79
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	7,68	3,87
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,50	0,42
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán	vòng	12,63	7,55



Hàng tồn kho BQ			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	33,97	18,79
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản ( ROA)	%	1,35	0,79
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	2,70	1,90
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	3,55	2,65

*Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016*

### 13. Tài sản

#### Tài sản cố định:

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014 và 07/01/2016 :

*Đơn vị tính: đồng*

Danh mục	Tại 31/12/2014			Tại 07/01/2016		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL /NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL /NG
<b>I Tài sản cố định hữu hình</b>						
Nhà cửa, VKT	854.972.485.710	423.144.428.576	49,49%	10.498.998.983	4.752.255.490	45,26%
Máy móc thiết bị	30.039.372.860	16.518.861.815	54,99%	2.658.921.696	785.928.212	29,56%
Phương tiện vận tải	9.172.572.109	5.573.859.841	60,77%	9.172.572.109	5.935.742.496	64,71%
Thiết bị, DCQL	35.886.364	5.126.626	14,29%	35.886.364	7.433.601	20,71%
<b>Cộng TSCĐ hữu hình</b>	<b>894.220.317.043</b>	<b>445.242.276.858</b>	<b>49,79%</b>	<b>22.366.379.152</b>	<b>11.481.359.799</b>	<b>51,33%</b>
<b>II Tài sản cố định vô hình</b>						

Quyền sử dụng đất	28.818.447.819	14.434.602.609	50,09%	-	-	-
<b>Cộng TSCĐ vô hình</b>	<b>28.818.447.819</b>	<b>14.434.602.609</b>	<b>50,09%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>923.038.764.862</b>	<b>459.676.879.467</b>	<b>49,80%</b>	<b>22.366.379.152</b>	<b>11.481.359.799</b>	<b>51,33%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016

Tại ngày 07/01/2016 Công ty không có chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**❖ Tình hình sử dụng đất**

STT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng hiện tại	Chức năng sử dụng hiện tại	Chuyển sang Công ty CP
1	2	3	4	5	6	7
1	Khu nhà điều hành sản xuất Công ty (nhà đất khu làm việc công ty) tại 02 đường Phó đức Chính, TP Quy Nhơn	- Trụ sở và Nhà điều hành SX - Nhà Hội trường - Nhà kho - Nhà bảo vệ ...	14.680,0	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Trụ sở và Nhà điều hành SX - Nhà Hội trường - Nhà kho - Nhà bảo vệ ...	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Nhà 243 Lê Hồng Phong – Quy Nhơn số 243 đường Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn	- Nhà 243- Quy Nhơn	143,0	Thuê đất trả tiền hàng năm	Nhà hàng ăn uống	Thuê đất trả tiền hàng năm



	<b>Tổng cộng</b>		<b>14.823</b>			
--	------------------	--	---------------	--	--	--

Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình

#### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
1	Vốn điều lệ	7.160	18.060	152,23%	18.597	2,97%
2	Doanh thu thuần	123.817	126.902	2,49%	129.440	2,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.358	2.684	13,83%	2.738	2,01%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,90%	2,12%	-	2,12%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	32,93%	14,86%	-	14,72%	-
6	Cổ tức	-	7,48%	-	7,63%	-

Nguồn: -BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình;

-Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01 ngày 25/12/2015 của CTCP Đường Sắt Nghĩa Bình

#### ❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh đúng đắn, sáng suốt trong hoạt động quản lý, bảo trì KCHTĐS và xây dựng các công trình khác vv.... Phân loại thị trường và khách hàng chính xác, trên cơ sở đó có những chính sách chăm sóc khách hàng một cách hợp lý và hiệu quả. Phổ biến, giáo dục mục tiêu: Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ đến từng đơn vị, từng CBCNV để CBCNV của Công ty nhận thức được đúng đắn và có thái độ phục vụ khách hàng tốt nhất.

+ Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo tính chủ động trong sản xuất; tập trung các nguồn lực cho công tác sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng nhằm từng bước xây dựng thương hiệu trên thị trường; đưa ra các giải pháp quản lý hợp lý kịp thời

nhằm đảm bảo giá thành cạnh tranh từng bước mở rộng phát triển thị trường.

+ Đẩy mạnh hợp tác liên danh, liên kết với các đối tác có tiềm lực về tài chính, thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư và hình thức sở hữu trong đầu tư xây dựng để thu xếp vốn đầu tư cho các dự án nhằm khai thác một cách có hiệu quả.

+ Tăng cường công tác quản lý chất lượng các sản phẩm, kiểm tra giám sát, quán triệt các yêu cầu cụ thể tới từng khâu sản xuất, từng hạng mục thi công.

+ Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán ...

+ Xây dựng và quản lý hạn mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật tư cho từng công trình; Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất.

+ Lựa chọn nguồn nguyên vật liệu có chất lượng tốt, đảm bảo giá cả hợp lý, lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.

+ Xây dựng quy trình công nghệ hợp lý hóa sản xuất

+ Chú trọng nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất

+ Chuẩn hóa thống nhất hệ thống phần mềm kế toán. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ của Công ty; sử dụng các sản phẩm điện tử, mạng thông tin nội bộ để quản lý kinh doanh tiết kiệm, có hiệu quả, an toàn, nhanh chóng và chính xác cao. Khai thác triệt để mạng công nghệ thông tin điện tử để thu nhập thông tin và quảng bá hình ảnh của Công ty.

+ Chủ động tài chính bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

+ Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, giữ mức cân đối giữa vốn dài hạn và vốn ngắn hạn, đảm bảo vốn dài hạn đủ để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản dài hạn và dành cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất, giảm thiểu rủi ro về tài chính.

+ Lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động.

+ Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở ngành nghề sản xuất mới. Nhằm thực hiện đa dạng hoá loại hình sản xuất khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý;



+ Theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, có biện pháp cụ thể đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động.

+ Đầu tư thay thế trang thiết bị cũ và đổi mới thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm, dịch vụ.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...):** Không có

#### **16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

##### *a) Cơ sở xây dựng chiến lược:*

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020: giao thông vận tải đường sắt cần chiếm tỷ trọng tối thiểu 13% về nhu cầu luân chuyển hành khách và 14% về luân chuyển hàng hoá trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải; trong đó vận tải hành khách đô thị bằng đường sắt đạt ít nhất là 20% nhu cầu vận tải hành khách công cộng tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

- Giai đoạn đến năm 2030: đạt tỷ trọng 20% về nhu cầu luân chuyển hành khách, hàng hoá; đạt tỷ trọng 25% về nhu cầu vận chuyển hành khách công cộng tại các đô thị lớn.

- Vận tải hành khách: tập trung phát triển dịch vụ vận tải đường dài với cự ly 300km đến 500 km trên các hành lang giao thông chủ yếu, đặc biệt là hành lang Bắc - Nam, Đông - Tây và dịch vụ vận tải đường sắt đô thị, đường sắt nội - ngoại ô, đường sắt liên tỉnh trên cơ sở khai thác hệ thống đường sắt hiện có, đường sắt xây dựng mới ở các khu đoạn cự ly trung bình và khu vực có nhu cầu lớn;

- Vận tải hàng hóa: thúc đẩy phát triển nhanh dịch vụ vận tải hàng nặng, khối lượng lớn từ các khu mỏ, cảng biển, cảng ICD, nhà máy, các khu kinh tế lớn... giảm bớt sức ép đối với đường bộ, hạn chế tai nạn trên giao thông; ứng dụng công nghệ vận tải hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ vận tải trên cơ sở thúc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp vận tải đường sắt nhà nước, xã hội hóa vận tải đường sắt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành vận tải, thu hút các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia phát triển vận tải đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải với việc thiết lập thị trường cạnh tranh, tăng cường quản lý nhà nước về vận tải đường sắt;

- Mở rộng liên kết vận tải quốc tế, khu vực và các quốc gia có biên giới liền kề trên cơ sở mạng đường sắt hiện có và trong tương lai.

b) Về kết cấu hạ tầng, mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phân đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải đường sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn;

- Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

c) Về quy hoạch phát triển:

Đến năm 2020, hoàn thành xây dựng:

- Cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có, trong đó ưu tiên trên tuyến đường sắt Bắc Nam.

- Đến năm 2030, hoàn thành xây dựng: Những đoạn tuyến còn lại trong mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; mạng đường sắt đô thị tại thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh ...

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng có liên quan tới công ty: Không có**

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Thái Linh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Mai Văn Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Lê Công Đệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành



**a) Ông NGUYỄN THÁI LINH – Chủ tịch HĐQT**

**Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thái Linh
- Số CMTND: 201374010
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/5/1961
- Nơi sinh: Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: số 05 Nguyễn Đức Cảnh, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Địa chỉ tạm trú: Tổ 42, Khu vực 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:
  - + Từ 4/1982 -:- 3/1990: Kỹ thuật viên – Phân đoạn đường đèo Hải Vân, Phó Bí thư Đoàn TN Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng
  - + Từ 4/1990 -:- 8/2000: Phó Bí thư, Bí thư Đoàn TN Xí nghiệp Liên hiệp vận tải Đường sắt Khu vực II
  - + Từ 9/2000 -:- 15/9/2010: Phó trưởng Phân ban Quản lý Cơ sở hạ tầng Đường sắt Khu vực II
  - + Từ 16/9/2010 -:- 11/2015: Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 01/12/2015 -:- 31/12/2015: Chủ tịch Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 01/2016 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình
- Kỷ luật: không
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 13.829 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 460.530 cổ phần tương ứng 25,5%/ vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Y/N/Á/N/B

- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**b) Ông MAI VĂN TÂN – Giám đốc kiêm thành viên HĐQT**

**Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Mai Văn Tân
- Số CMTND: 210063146
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963
- Nơi sinh: Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 20B, Khu vực 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Nơi ở hiện nay: Số 02A/21 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường sắt
- Quá trình công tác:
  - + Từ 4/1982 -:- 6/1985: Tập sự, kỹ thuật viên Đội đường 401 Quảng Ngãi thuộc Đoạn cầu đường Nghĩa Bình
  - + Từ 6/1985 -:- 3/1990: Đội phó Đội đại tu Đường sắt 409 thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 3/1990 -:- 01/1998: Kỹ thuật viên, thống kê Đội QLĐS 409 Điều Trì thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình
  - + 01/1998 -:- 9/2000: Bí thư chi bộ, Đội trưởng Đội QLĐS 409 Điều Trì thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình
  - + 9/2000 -:- 3/2008: Phó trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư thuộc Công ty QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 3/2008 -:- 11/2015: Phó trưởng phòng TCCB-LĐ thuộc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 04/11/2015 -:- 08/01/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 08/01/2016 đến nay Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình
- Kỷ luật: không



- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Sắt Nghĩa Bình

- Chức vụ tại tổ chức khác: không

- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 5.840 cổ phần tương ứng 0,32% /vốn điều lệ

- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 460.530 cổ phần tương ứng 25,5%/ vốn điều lệ

- Số cổ phần của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMT	Số cổ phần sở hữu
Nguyễn Thị Minh Huệ	Vợ	210954510	4.880 cổ phần tương ứng 0,27% / VDL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

### **c) Ông LÊ CÔNG ĐỆ – Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT**

#### **Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Lê Công Đệ

- Số CMTND: 210041381

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 08/8/1959

- Nơi sinh: Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nguyên quán: Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

- Địa chỉ thường trú: số 113 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Nơi ở hiện nay: số 113 đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường sắt

- Quá trình công tác:

+ Từ 1980 -:- 1981: Kỹ thuật viên Đội đường sắt 407 Phù cát thuộc Đoạn cầu đường Nghĩa Bình

+ Từ 1981 -:- 1996: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 1996 -:- 2001: Phó phòng Kỹ thuật thuộc Công ty QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 2001 -:- 2009: Trưởng phòng Kỹ thuật thuộc Công ty QLĐS Nghĩa Bình  
+ Từ 2009 -:- 2011: Giám đốc Xí nghiệp KDDV-XDCT thuộc Công ty QLĐS Nghĩa Bình  
+ Từ 2011 -:- 2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình  
+ Từ 08/01/2016 đến nay Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình

- Kỷ luật: không

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Sắt Nghĩa Bình

- Chức vụ tại tổ chức khác: không

- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 4.780 cổ phần tương ứng 0,26%/Vốn điều lệ

- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 0 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

## **2. Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:**

- Bà: Trần Thị Kim Loan - Trưởng Ban kiểm soát;

- Bà: Thái Thị Thảo Vi - Thành viên Ban kiểm soát;

- Ông: Trần Quốc Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát.

### **a) Bà TRẦN THỊ KIM LOAN – Trưởng Ban kiểm soát**

#### **Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Trần Thị Kim Loan

- Số CMTND: 211545825

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 10/8/1976

- Nơi sinh: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nguyên quán: Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Địa chỉ thường trú: Tổ 42, Khu vực 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Nơi ở hiện nay: số 129 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán



- Quá trình công tác:
- + Từ 10/1995 -:- 3/1998: Tập sự thống kê Đội đường 405 Bồng Sơn thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình
- + Từ 4/1999 -:- 12/2003: Thống kê Đội đường 407 Phù Cát thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình
- + Từ 1/2004 -:- 10/2013: Nhân viên Xí nghiệp KDDV-XDCT thuộc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
- + Từ 11/2013 -:- 12/2015: Phó phòng TCTTH, Xí nghiệp Xây dựng công trình thuộc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
- + Từ 01/2016 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình
- Kỹ luật: không
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 4.480 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMT	Số cổ phần sở hữu
Trần Văn Hào	Chồng	211506039	3.385 cổ phần tương ứng 0,19% / VDL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**b) Bà THÁI THỊ THẢO VI – Thành viên Ban kiểm soát**

**Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Thái Thị Thảo Vi
- Số CMTND: 215169473
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1991
- Nơi sinh: Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

- Địa chỉ thường trú: Tổ 20, Khu vực 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Nơi ở hiện nay: Số 02A/17 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Quá trình công tác:

+ Từ 10/2013 -:- 12/2013: Tập sự tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 12/2013 -:- 12/2015: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình.

+ Từ 01/2016 đến nay: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty

- Kỷ luật: không

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty

- Chức vụ tại tổ chức khác: không

- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 3.830 cổ phần

- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 0 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMT	Số cổ phần sở hữu
Thái Văn Ngọ	Cha	215193633	5.670 cổ phần tương ứng 0,31%/VĐL
Phạm Thị Kiều Dung	Mẹ	211290828	3.060 cổ phần tương ứng 0,17%/VĐL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**c) Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN – Thành viên Ban kiểm soát**

**Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Trần Quốc Nguyên

- Số CMTND: 211894075

- Giới tính: Nam



- Ngày tháng năm sinh: 02/3/1985
- Nơi sinh: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42, Khu vực 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Nơi ở hiện nay: Số 135 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2009 -:- 12/2012: Chuyên viên quan hệ khách hàng tại Ngân hàng SHB – Bình Dương
  - + Từ 12/2013 -:- 12/2015: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV QLDS Nghĩa Bình.
  - + Từ 01/2016 đến nay: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty
- Kỹ luật: không
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 3.660 cổ phần tương ứng 0.2%/VĐL
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMT	Số cổ phần sở hữu
Trần Thanh Sơn	Cha	211189728	5.320 cổ phần tương ứng 0,29% / VĐL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

### 3. Ban giám đốc

TT	Họ và tên	Chức danh

1	Mai Văn Tân	Giám đốc
2	Lê Công Đệ	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc

**a) Ông MAI VĂN TÂN – Giám đốc**

Thông tin đã đề cập tại mục Thành viên Hội đồng quản trị

**b) Ông LÊ CÔNG ĐỆ – Phó Giám đốc**

Thông tin đã đề cập tại mục Thành viên Hội đồng quản trị

**c) Ông NGUYỄN THANH HẢI – Phó Giám đốc**

**Thông tin chung**

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải

- Số CMTND: 211300434

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 12/3/1969

- Nơi sinh: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nguyên quán: Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

- Địa chỉ thường trú: Tổ 42, Khu vực 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Nơi ở hiện nay: Số 81 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải

- Quá trình công tác:

+ Từ 6/1988 -:- 6/1990: Công nhân phụ xe tải phòng Vật tư, Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 6/1990 -:- 8/1997: Công nhân lái xe phòng Vật tư thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 8/1997 -:- 2/1998: Nhân viên phòng Vật tư thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 2/1998 -:- 01/2004: Phó trưởng phòng Vật tư thuộc Xí nghiệp QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 1/2004 -:- 8/2009: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty QLĐS Nghĩa Bình

+ Từ 26/01/2011-:- 15/12/2011: Chánh văn phòng Công ty TNHH MTV QLĐS

Nghĩa Bình



- + Từ 16/12/2011-:- 08/01/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
- + Từ 08/01/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình
- Kỹ luật: không
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 4.630 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

#### **4. Kế toán trưởng**

**Bà NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG – Kế toán trưởng**

##### **Thông tin chung**

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thị Hồng Nhung
- Số CMTND: 211545676
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/8/1976
- Nơi sinh: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 43, Khu vực 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Nơi ở hiện nay: Số 89 đường Phó Đức Chính, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 6/1999 -:- 02/2012: Nhân viên phòng Tài chính-Kế toán, Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 3/2012 -:- 02/2014: Phó trưởng phòng Tài chính-Kế toán, Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 3/2014 -:- 01/2015: Trưởng phòng Tài chính-Kế toán, Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 02/2015 -:- 12/2015: Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình
  - + Từ 01/2016 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình
- Kỹ luật: không
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ: 5.630 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện cho TCT Đường sắt Việt Nam: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMT	Số cổ phần sở hữu
Trần Văn Long	Chồng	211660402	3.870 cổ phần tương ứng 0,21% / VĐL
Nguyễn Quốc Hòa	Anh Trai	211189757	10.170 cổ phần tương ứng 0,56%/VĐL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

a) Công ty đã xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối tất cả các hoạt động thường xuyên của toàn Công ty sau khi cổ phần hoá, cụ thể như sau:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Quy chế quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế quản lý tài chính Công ty;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

b) Công ty tiếp tục xây dựng các quy chế sau:

- Các quy chế, quy định nội bộ khác...

c) Hiện tại công ty có 2 thành viên ban kiểm soát đang là nhân viên phòng Tài chính - Kế toán của Công ty, chưa phù hợp với quy định của thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty sẽ cơ cấu lại thành viên ban kiểm soát cho phù hợp với quy định.

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015
2. Bản sao hợp lệ Báo cáo kiểm toán vốn
3. Bản sao hợp lệ giấy đăng ký lưu ký chứng khoán.



Bình Định, ngày 08 tháng 8 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thái Linh**



**Mai Văn Tân**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Trần Thị Kim Loan**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**